Bc NN & PTNT đã lấy photo
17/9/2012

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA CA-ĐẮC-XTAN
VỀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan, sau đây được gọi là "các Bên ";

Thừa nhận những lợi ích của việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật và đối phó với các loài dịch hại nguy hiểm, nhằm ngăn chặn sự du nhập và lây lan của dịch hại từ lãnh thổ Bên này sang lãnh thổ Bên kia;

Phù hợp với Công ước quốc tế về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật ngày 06 tháng 12 năm 1951;

Đã thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1
ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sử dụng trong phạm vi Hiệp định này được hiểu như sau:

1. "Thực vật" - là cây và bộ phận của cây còn sống, bao gồm cả hạt giống và sinh chất dùng để làm giống.

2. "Sản phẩm thực vật" là các vật liệu chưa qua chế biến có nguồn gốc thực vật (bao gồm cả hạt) và sản phẩm thực vật đã chế biến mà do bản chất của sản phẩm hoặc do quá trình chế biến, có thể tạo ra nguy cơ du nhập và lây lan sinh vật gây hại.

3. "Dịch hại kiểm dịch thực vật" là loài dịch hại có nguy cơ gây hại nghiêm trọng tài nguyên thực vật trong một vùng và loài sinh vật này chưa xuất hiện hoặc xuất hiện có phân bố hẹp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

hoặc nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan và có trong danh mục dịch hại kiểm dịch thực vật quốc gia.

4. "Biện pháp kiểm dịch thực vật" là mọi văn bản luật, quy định hoặc quy trình chính thức nhằm ngăn ngừa sự du nhập và/hoặc lan rộng của dịch hại kiểm dịch thực vật hoặc hạn chế tác động kinh tế của các dịch hại thuộc diện điều chỉnh không phải là dịch hại kiểm dịch thực vật.

5. "Xử lý kiểm dịch thực vật" là việc thực hiện quy trình chính thức để diệt trừ, làm mất hoạt tính hoặc loại bỏ dịch hại hoặc làm cho dịch hại mất khả năng sinh sản hoặc bị thoái hóa.

6. "Vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật" là thực vật, sản phẩm thực vật, kho dự trữ, phương tiện sản xuất, bao gói, vận chuyển, công-ten-nơ, đất và các sinh vật hoặc những vật thể khác có khả năng gây hại hoặc lây lan dịch hại.

7. "Chuyến hàng" là một khối lượng thực vật, sản phẩm thực vật và/hoặc các vật thể khác đực vận chuyển từ nước này tới nước khác và phải kèm một giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật khi được yêu cầu (một chuyến hàng có thể bao gồm một hoặc nhiều lô hàng).

8. "Pháp luật":

- Đối với phía Việt Nam: Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các luật cơ bản khác của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Đối với phía Ca-dắc-xtan: Hiến pháp nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan, các đạo luật cơ bản khác của nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan và các khu tự trị.

ĐIỀU 2

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN

Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên được quy định trong Hiệp định này gồm:

Phía Việt Nam: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phía Ca-dắc-xtan: Bộ Nông nghiệp nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan.

Với mục đích trao đổi thông tin chính thức, các cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện công việc này thông qua kênh ngoại giao.

Các Bên sẽ thông báo cho nhau thông qua kênh ngoại giao về bất kỳ sự thay đổi nào đối với cơ quan có thẩm quyền như đã nêu ở trên.

ĐIỀU 3

HỢP TÁC TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Các Bên có nghĩa vụ:

1. Trao đổi các văn bản pháp luật cũng như các điều ước quốc tế mà các Bên đã tham gia có liên quan đến lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

2. Thông báo cho Bên kia về những thay đổi trong quy định cũng như danh mục dịch hại kiểm dịch thực vật muộn nhất không quá 2 tháng kể từ khi văn bản được ban hành.

3. Thông báo về sự xuất hiện và lan rộng của các loài dịch hại kiểm dịch trên lãnh thổ các Bên, các biện pháp áp dụng muộn nhất không quá 2 tháng kể từ ngày công bố dịch.

4. Hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu kiểm dịch thực vật dựa trên cơ sở hợp tác giữa các viện và các tổ chức nghiên cứu khoa học về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, không cung cấp bất kỳ kết quả hoặc thông tin thu nhận được từ các hoạt động hợp tác này cho bên thứ 3 mà chưa có sự đồng ý của Bên kia.

ĐIỀU 4

KIỂM DỊCH THỰC VẬT NHẬP KHẨU

1. Mỗi lô hàng nhập khẩu từ lãnh thổ của Bên này sang lãnh thổ Bên kia phải tuân thủ các nghĩa vụ quốc tế và pháp luật về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

2. Các chuyến hàng nhập khẩu phải đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu và thể hiện trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật chính thức.

3. Cơ quan có thẩm quyền của các Bên thực hiện việc kiểm dịch thực vật và tùy trường hợp có thể yêu cầu kiểm tra lại tại phòng thí nghiệm, áp dụng biện pháp xử lý đối với các phương tiện chuyên chở, cũng như các phương pháp khác nhằm ngăn chặn sự xâm nhập của dịch hại kiểm dịch thực vật vào lãnh thổ của

nước mình dựa trên các nghĩa vụ quốc tế và quy định của mình trong lĩnh vực kiểm dịch và bảo vệ thực vật.

4. Cơ quan có thẩm quyền của các Bên có quyền áp dụng các biện pháp bổ sung đối với các chuyến hàng riêng lẻ trong trường hợp cần thiết hoặc có phán quyết dựa trên cơ sở khoa học.

Đồng thời cơ quan có thẩm quyền của các bên có nghĩa vụ:

a) Thông báo cho bên kia muộn nhất không quá 2 tháng sau khi ban hành và áp dụng biện pháp kiểm dịch thực vật bổ sung.

b) Cung cấp các cơ sở pháp lý về các biện pháp bổ sung theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền phía Bên kia.

5. Bên nhập khẩu có quyền quy định cửa khẩu nhập đối với các lô hàng nhập khẩu phù hợp với luật pháp của nước mình.

6. Cơ quan có thẩm quyền Bên nhập khẩu thông báo cho Bên kia về địa điểm sẽ áp dụng các biện pháp kiểm soát về kiểm dịch thực vật đối với hàng hóa nhập khẩu.

7. Các vật liệu như vỏ bào, giấy, nhựa và các vật liệu khác khi được sử dụng làm bao bì đóng gói phải đảm bảo không mang theo dịch hại và không dính đất. Cơ quan có thẩm quyền của các bên ban hành lệnh cấm nhập khẩu đối với đất (trừ than bùn) và rễ cây sống mang theo đất.

8. Phương tiện vận chuyển, từ nước này sang lãnh thổ nước kia, phải được làm sạch hoặc xử lý khử trùng nếu có yêu cầu.

9. Cơ quan có thẩm quyền của các bên có quyền áp dụng biện pháp tái xuất hoặc khử trùng đối với các lô hàng trong trường hợp phát hiện dịch hại kiểm dịch thực vật. Trong trường hợp không thể tái xuất hoặc khử trùng được thì sẽ tiến hành tiêu hủy với sự đồng ý của chủ lô hàng, khi đó các cơ quan có thẩm quyền phải thông báo cho nhau biết về từng trường hợp cụ thể.

ĐIỀU 5

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cấp cho chuyến hàng phải là bản gốc và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh. Mọi sửa chữa, tẩy xóa hoặc thông tin không phù hợp quy định trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật mà không có dấu và chữ ký

của cán bộ kiểm dịch trong giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật thì không có giá trị pháp lý.

Trong trường hợp tái xuất khẩu, Bên xuất khẩu phải trình giấy chứng thư kiểm dịch thực vật của nước xuất xứ hàng hóa.

ĐIỀU 6
CÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Hiệp định này sẽ không làm ảnh hưởng tới những quyền và nghĩa vụ của mỗi Bên ký kết trong các thỏa thuận song phương và đa phương ký với các nước khác hoặc với các tổ chức quốc tế.

Những quy định không nằm trong Hiệp định này thì tuân thủ theo Công ước quốc tế về Kiểm dịch và Bảo vệ thực vật ngày 06 tháng 12 năm 1951.

ĐIỀU 7

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Các bên giải quyết tranh chấp đối với các điều khoản của Hiệp định này thông qua đàm phán và tham vấn.

ĐIỀU 8

ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản của các Bên.

ĐIỀU 9

HIỆU LỰC

Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi mốt ngày kể từ khi nhận được thông báo cuối cùng bằng văn bản, qua đường ngoại giao về việc các Bên ký kết đã hoàn thành các thủ tục pháp lý trong nước để Hiệp định có hiệu lực.

Hiệp định có giá trị cho đến khi một trong hai Bên ký kết thông báo cho Bên ký kết kia bằng văn bản, qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất sáu (6) tháng trước thời điểm hết hiệu lực.

Làm tại A-xtana, Thủ đô nước Cộng hòa Ca-dắc-xtan ngày 10 tháng 9 năm 2012, thành hai bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Nga, tiếng Ca-dắc và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau đối với Hiệp định này, văn bản tiếng Anh sẽ được sử dụng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HÒA CA-DẮC-XTAN**
CAO ĐỨC PHÁT Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	MAMYTBEKOV ASYLZHAN S. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

AGREEMENT
between
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
and
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KAZAKHSTAN
on
COOPERATION IN PLANT PROTECTION AND QUARANTINE

The Government of the Republic of Kazakhstan and the Government of Socialist Republic of Viet Nam, further named "the Parties";

Accepting the benefit of international cooperation in the sphere of quarantine and plant protecting and fighting with quarantine pests, control and prevention of it introduction and spread at the territory of its countries as well;

Following the International Convention of Quarantine and Plant Protection dated 06th December 1951;

Agreed about the following:

Article 1
Definitions

Used in the Agreement expressions have the following meanings in the context of the current Agreement:

1) "*plant*" – live plant and its parts, including seeds and genetic materials;

2) "*plant products*" – unprocessed material of plant origin (including grain), also processed products, which naturally or by itself can produce a risk of introduction and quarantine objects spreads;

3) "quarantine pest" – anticrop agent or pest, which can blight the plants and plants products, missing or stenotopic at the territory of the Republic of Kazakhstan and the Socialist Republic of Viet Nam in accordance with national list of quarantine pests;

4) "*phytosanitary control*" – actions taken with the aim of checking presence or absence of the quarantine pests in the plants, plant products and quarantine materials, also keeping phytosanitary requirements;

5) "*treatment*" – the process of eradication, inactivation or disposal of quarantine plants;

6) "*regulated articles*" – any plant, plant product, storage place, package, transport, container, soil and any other organism, object or material used for quarantine plants shelter or influence it spread, in respect of which phytosanitary measures to be taken, especially in cases of international transportation;

7) "*consignment*" – some plants, plants products and quarantine materials imported from the territory of one Party to the territory of another Party and provided with phytosanitary certificate;

8) "*legislation*":

- for Kazakhstan Party: the Republic of Kazakhstan Constitution and other normative legal acts of the Republic of Kazakhstan and Custom Union;
- for Viet Nam Party: the Socialist Republic of Viet Nam Constitution and other normative legal acts of Socialist Republic of Viet Nam.

Article 2
Authorized bodies

Authorized bodies of the Parties, who provide the executing of current Agreement:

from Kazakhstan Party – the Ministry of Agriculture of the Republic of Kazakhstan;

from Viet Nam Party – the Ministry of Agriculture and Rural Development of the Socialist Republic of Viet Nam.

For the purpose of official exchange of information, the authorized Parties keep in touch through diplomatic channels.

The Parties inform each other in advance through the diplomatic channels about any changes of description of above pointed authorized bodies of the Parties.

Article 3
Cooperation and information swapping

The Parties are obliged:

1) To exchange texts of normative legal acts and international agreements, the participants of which the country Parties are, connecting to quarantine and plant protection;

2) Inform each other about all changes in normative legal acts of its countries according to national list of quarantine plants not later than two months from the date of its publication;

3) Inform each other about the cases of appearance and spread of quarantine plants at the territory of the Party, also about the methods of fighting with it not later than two months from the date of it defining;

4) To cooperate in the sphere of phytosanitary science on the basis of cooperation between scientific research institutes and organizations of quarantine and plant protection and do not forward any results or information received on that basis to third party without confirmation of other Party.

Article 4
Requirements to imported consignment

1. Each lot of consignment imported from the territory of one of the Parties to (through) the territory of the country of another Party has to comply the requirements of international obligations of the country of the Party and its' legislation in the sphere of quarantine and plant protection.

2. Consignment imported to the territory of the Party have to pass phytosanitary control and provided with official phytosanitary certificate.

3. The authorized bodies take actions for phytosanitary control and if requested the laboratory analysis executing, consignment handling and transport treatment, also other methods to prevent passing on the quarantine plats to the territory its countries in accordance with international obligations of the country Parties and the legislation its countries in the sphere of quarantine and plant protection.

4. The authorized bodies of the Parties have the right to define additional phytosanitary measures for import of separate lot of consignment in case of need or scientific justification.

At the same time the authorized bodies of the Parties are obliged:

a) to inform each other not later than two months from the date of its publication after confirmation and publication of additional phytosanitary measures;

b) to send the justification about additional phytosanitary measures as a reply for the request of any authorized body.

5. The point of entry for a consignment shall be defined in accordance with the legislation of the importing Party.

6. The authorized bodies inform each other about entry points at the territory its counties in which the phytosanitary control of imported consignment is executed.

7. Excelsior, paper, plastic and other materials which cannot be infection carrier and have to be free from soil to be used while consignment importing as a package material. The authorized bodies of the Parties prohibit the import of soil (excluding peat), live root plants with the soil which can be infection carrier.

8. Transport, used by one Party for transportation of the consignment to the territory of another Party has to be clean properly and if requested should be disinfected.

9. The authorized bodies of the Parties have the right to return back to the exporter or disinfection for account of its owner in case of quarantine plants defining while phytosanitary control executing, in case of non-possibility of return back or disinfection to give to extermination from agreement of the owner, whereof the authorized bodies of other Party have to inform in each separate case.

Article 5
Phytosanitary certificate

Phytosanitary certificate, provided with the consignment has to be original and filled in English language. All corrections, deleting and illegibility of the text at phytosanitary certificate without signature and stamp of state inspector have not justice power.

In case of re-export of the consignment, phytosanitary certificate for re-export has to be provided with original phytosanitary certificate of country-producer.

Article 6
Correlation between other international obligations

Current Agreement regulation shall have no effects on the rights and obligations of the Parties under other international agreements, the country participants of which are in international organizations.

The aspects not covered by the current Agreement regulated in accordance with the International Convention of quarantine and plant protection dated 06th December 1951 by the legislations of the country Parties.

Article 7
Dispute settlement

The Parties solve the disputes regarding current Agreement regulations using by the way of negotiations and consultations.

Article 8
Amendment

The changes and additions which are recorded by separate protocols can be amended and which are an integral part of the current Agreement by mutual agreement.

Article 9
Entry into force

The current Agreement comes into force on the thirty first day from the date of receiving the last notification in written form through the diplomatic

channels about executing of all internal procedures by the Parties needed for its coming to force.

The current Agreement is concluded for an indefinite period and remains in force until the expiration of six months from the date of receiving notification in written form by one Party through the diplomatic channel from other Part about its intention to terminate the Agreement.

Done in the town of Astana, Kazakhstan on 10th September 2012, in duplicate, each in Kazakh, Vietnamese, English and Russian languages, all texts being equally authentic.

In case of divergence of interpretation of this Agreement, the Parties shall refer to the English text.

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam	**The Government of the Republic of Kazakhstan**
Phát	
CAO ĐUC PHAT	MAMYTBEKOV ASYLZHAN SARYBAYEVICH
Minister of Agriculture & Rural Development	Minister of Agriculture

Соглашение
о сотрудничестве между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Республики Казахстан
в области карантина и защиты растений

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Казахстан, далее именуемые «Стороны»,

признавая пользу международного сотрудничества в области карантина и защиты растений и борьбы с карантинными объектами, повреждающими растения и растительные продукты, а также контроля и предотвращения их интродукции и распространения на территориях своих государств,

руководствуясь Международной конвенцией по карантину и защите растений от 6 декабря 1951 года;

согласились о нижеследующем:

Статья 1
Определения

В контексте настоящего Соглашения использованные в нем термины имеют следующие значения:

растения – живые растения и их части, включая семена и генетический материал;

растительные продукты – непереработанный материал растительного происхождения (включая зерно), а также переработанные продукты, которые по своей природе или по способу своей переработки могут создавать риск интродукции и распространения карантинных объектов;

карантинный объект – вредитель, возбудитель болезни растений или сорняк, который может причинить значительный вред растениям и растительной продукции, отсутствующий или ограниченно распространенный на территории Республики Казахстан и Социалистической Республики Вьетнам в соответствии с национальными перечнями карантинных объектов;

фитосанитарный контроль – действия, принимаемые с целью проверки наличия или отсутствия карантинных объектов в растениях, растительных продуктах и подкарантинных материалах, а также соблюдения фитосанитарных требований;

обработка – процедура по уничтожению, инактивации или удалению карантинных объектов;

подкарантинные материалы – любое растение, растительный продукт, место складирования, упаковка, транспортное средство, контейнер, почва и любой другой организм, объект или материал, способный служить местом укрытия карантинных объектов или способствовать их распространению, в отношении которого необходимо принятие фитосанитарных мер, особенно в тех случаях, когда дело касается международных перевозок;

груз – некоторое количество растений, растительных продуктов и подкарантинных материалов, ввозимых из территории государства одной Стороны на территорию государства другой Стороны и сопровождаемых фитосанитарным сертификатом. Груз может состоять из одного или более товара или партий;

законодательство – для вьетнамской Стороны: Конституция Социалистической Республики Вьетнам, иные нормативные правовые акты Социалистической Республики Вьетнам;

для казахстанской Стороны: Конституция Республики Казахстан, иные нормативные правовые акты Республики Казахстан и Таможенного союза.

Статья 2
Компетентные органы

Компетентными органами Сторон, обеспечивающими выполнение настоящего Соглашения, являются:

от вьетнамской Стороны – Министерство сельского хозяйства и развития села Социалистической Республики Вьетнам;

от казахстанской Стороны – Министерство сельского хозяйства Республики Казахстан.

В целях официального обмена информацией компетентные органы Сторон поддерживают связь через дипломатические каналы.

В случае изменения наименования вышеназванных компетентных органов государств Сторон, Стороны своевременно уведомят друг друга по дипломатическим каналам.

Статья 3
Сотрудничество и обмен информацией

Стороны обязуются:

1) обмениваться текстами нормативных правовых актов и международных договоров, участниками которых являются государства Сторон, касающихся карантина и защиты растений;

2) информировать друг друга об изменениях в нормативных правовых актах своих государств по утверждению национальных перечней карантинных объектов, не позднее двух месяцев со дня их опубликования;

3) извещать друг друга о случаях появления и распространения карантинных объектов на территориях государств Сторон, а также о методах борьбы с ними не позднее двух месяцев со дня их обнаружения;

4) сотрудничать в области фитосанитарной науки на основе взаимодействия между научно-исследовательскими институтами и организациями карантина и защиты растений и не передавать какие-либо результаты или информацию, полученные на этой основе, третьей стороне без согласия другой Стороны.

Статья 4
Требования в отношении ввозимых грузов

1. Каждая партия грузов, ввозимая с территории государства одной Стороны на (через) территорию государства другой Стороны должна соответствовать требованиям международных обязательств государств Сторон и их законодательств в области карантина и защиты растений.

2. Грузы, ввозимые на территорию государства другой Стороны, должны пройти фитосанитарный контроль и сопровождаться официальным фитосанитарным сертификатом.

3. Компетентные органы Сторон в соответствии с международными обязательствами и законодательствами своих государств в области карантина и защиты растений принимают меры для проведения фитосанитарного контроля и, при необходимости, лабораторного исследования, обработки грузов и средств их перевозки, а также иные меры для предотвращения переноса карантинных объектов на территории своих государств.

4. Компетентные органы Сторон правомочны в случае необходимости и научной обоснованности, определять дополнительные фитосанитарные меры для ввоза отдельных партий грузов.

При этом компетентные органы Сторон обязуются:

1) после утверждения и публикации дополнительных фитосанитарных мер извещать друг друга, не позднее двух месяцев со дня их опубликования;

2) в ответ на запрос любого из компетентных органов Сторон направлять обоснования о принятии дополнительных фитосанитарных мер.

5. Пункты ввоза грузов определяются в соответствии с законодательством импортирующей Стороны.

6. Компетентные органы Сторон извещают друг друга о пунктах ввоза на территориях своих государств, в которых осуществляется фитосанитарный контроль ввозимых грузов.

7. При ввозе грузов должны применяться в качестве упаковочного материала стружки, бумаги, пластик и другие материалы, которые не могут быть переносчиками карантинных объектов и должны быть свободны от почвы. Компетентные органы Сторон запрещают импорт почвы (исключая торф), живых укорененных растений с почвой, которые могут быть переносчиками карантинных объектов.

8. Транспортные средства, используемые одной Стороной для перевозки грузов на территорию государства другой Стороны, должны быть тщательно очищены и при необходимости обеззаражены.

9. Компетентные органы Сторон имеют право произвести возврат экспортеру или обеззараживание груза за счет его владельца в случае обнаружения карантинных объектов при фитосанитарном контроле импортера, а при невозможности возврата или обеззараживания груза - на уничтожение по согласованию с его владельцем, о чем должны в каждом отдельном случае информировать компетентные органы другой Стороны.

Статья 5
Фитосанитарный сертификат

Фитосанитарный сертификат, сопровождающий партию грузов, должен быть в оригинале и заполнен на английском языке. Все исправления, вычеркивания и неразборчивость текста в фитосанитарном сертификате, не заверенные подписью и печатью государственного инспектора лишают его юридической силы.

В случае реэкспорта грузов фитосанитарный сертификат для реэкспорта должен обязательно сопровождаться оригиналом фитосанитарного сертификата государства-производителя.

Статья 6
Соотношение с другими международными обязательствами

Положения настоящего Соглашения не затрагивают прав и обязательств Сторон, вытекающих из других международных договоров, участниками которых являются их государства.

Вопросы, не урегулированные настоящим Соглашением, регламентируются в соответствии с Международной конвенцией по карантину и защите растений от 6 декабря 1951 года, законодательствами государств Сторон

Статья 7
Урегулирование споров

В случае возникновения споров относительно применения положений настоящего Соглашения Стороны разрешают их путем переговоров и консультаций.

Статья 8
Изменения и дополнения

По взаимному согласию Сторон в настоящее Соглашение могут быть внесены изменения и дополнения, которые оформляются отдельными протоколами и являются неотъемлемой частью настоящего Соглашения.

Статья 9
Вступление в силу

Настоящее Соглашение вступает в силу на тридцать первый день с даты получения по дипломатическим каналам последнего письменного уведомления о выполнении Сторонами внутригосударственных процедур, необходимых для его вступления в силу.

Настоящее Соглашение заключается на неопределенный срок и остается в силе до истечения шести месяцев со дня получения одной из Сторон по дипломатическим каналам письменного уведомления другой Стороны о ее намерении прекратить его действие.

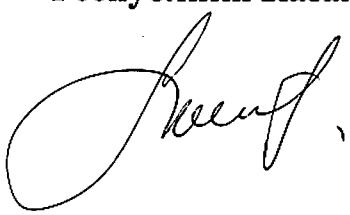
Совершено в городе _____ «____» _____ 20__ года, в двух экземплярах, каждый на вьетнамском, казахском, русском и английском языках, причем все тексты имеют одинаковую силу.

В случае возникновения разногласий в толковании положений настоящего Соглашения, Стороны обращаются к тексту на английском языке.

За Правительство Социалистической Республики Вьетнам



За Правительство Республики Казахстан



Вьетнам Социалистік Республикасы Үкіметі мен Қазақстан Республикасы Үкіметі арасындағы Өсімдіктер карантині және оларды қорғау саласындағы ынтымақтастық туралы келісім

Бұдан әрі «Тараптар» деп аталатын Вьетнам Социалистік Республикасы Үкіметі мен Қазақстан Республикасы Үкіметі

өсімдіктер карантині және оларды қорғау және өсімдіктер мен өсімдік өнімдеріне зиян келтіретін карантиндік объектілермен күрес, сондай-ақ өз мемлекеттерінің аумақтарын карантиндік зиянды организмдердің әкелінуінен қорғау және олардың келтіретін залалдарын азайту саласындағы халықаралық ынтымақтастықтың маңыздылығын тани отырып,

1951 жылғы 6 желтоқсандағы Өсімдіктер карантині және оларды қорғау жөніндегі халықаралық конвенцияны басшылыққа ала отырып;

төмендегілер туралы келісті:

1-бап
Анықтамалар

Осы Келісімде келтірілген терминдердің мынадай мағынасы болады:

өсімдіктер – тұқымдар мен генетикалық материалды қоса алғанда, тірі өсімдіктер мен олардың бөліктері;

өсімдік өнімдері – өсімдік (астықты қоса алғанда) өңделмеген материал, сондай-ақ өзінің жаратылысы бойынша немесе өзінің өңделу тәсілі бойынша зиянды организмдердің жерсіну және таралу қаупін төндіре алатын өңделген өнімдер;

карантиндік объект – карантиндік объектілердің ұлттық тізбесіне сәйкес, Вьетнам Социалистік Республикасы мен Қазақстан Республикасы аумағында болмайтын немесе шектеулі таратылған, бірақ өсімдіктерге немесе өсімдік өніміне айтарлықтай зиян келтіретін өсімдіктер мен арамшөптер зиянкестерінің, ауруларын қоздырушылар, зиянкестер;

фитосанитариялық бақылау – өсімдіктерде, өсімдік өнімдерінде және карантинге жатқызылған материалдарда карантиндік объектілердің бар немесе

жоқ екендігін, сондай-ақ фитосанитариялық талаптардың орындалуын тексеру мақсатында, қолданылатын іс-әрекет;

өңдеу – карантиндік объектілерді жою, инактивациялау немесе кетіру бойынша рәсімдер;

карантинге жатқызылған материалдар - зиянды организмдердің тасалану орны болуға қабілетті немесе олардың таралуына ықпал ететін, әсіресе халықаралық тасымал істеріне қатысты жағдайларда оларға қатысты фитосанитариялық шаралар қолданылу қажет кез келген өсімдік, өсімдік өнімі, қоймалау орны, буып-түю орамы, көлік құралы, контейнер, топырақ және кез келген басқа да организм, объект немесе материал;

жүк – бір тараптың мемлекет аумағынан келесі тараптың мемлекет аумағына әкелінетін және фитосанитариялық сертификатпен ілесіп жүретін өсімдіктердің, өсімдік өнімдерінің және карантинге жатқызылатын материалдардың кейбір мөлшері;

заңнама – Вьетанам тарапы үшін: Вьетнам Социалистік Республикасының Конституциясы, Вьетнам Социалистік Республикасының басқа да нормативтік құқықтық актілері;

қазақстандық Тарап үшін: Қазақстан Республикасының Конституциясы, Қазақстан Республикасының және Кедендік Одақтың басқа да нормативтік құқықтық актілері.

2-бап
Құзыретті органдар

Осы Келісімнің орындалуын қамтамасыз ететін Тараптардың құзыретті органдары мыналар болып табылады:

вьетнам Тарапынан – Вьетнам Социалистік Республикасы Ауыл шаруашылығы және ауылды дамыту минситрілгі;

қазақстан Тарапынан – Қазақстан Республикасы Ауыл шаруашылығы министрлігі.

Ресми түрде ақпарат алмасу мақсатында Тараптардың құзыретті органдары дипломатиялық арналар арқылы хабарласады.

Тараптар мемлекеттерінің жоғарыда аталған құзыретті органдарының атауы өзгерген кезде Тараптар бірін-бірі дипломатиялық арналар арқылы уақтылы хабардар етеді.

3-бап
Ынтымақтастық және ақпарат алмасу

Тараптар мыналарға міндетті:

1) Өсімдіктер карантині және оларды қорғауға қатысты нормативтік құқықтық актілерінің және Тараптар қатысушы болып табылатын халықаралық шарттарының мәтіндерімен алмасуға;

2) Карантиндік объектілердің ұлттық тізбесін бекіту бойынша өз мемлекеттерінің нормативтік құқықтық актілеріндегі өзгерістер туралы олар жарияланған күннен бастап екі айдан кешіктірмей бір-біріне хабарлауға;

3) Тараптар мемлекеттерінің аумақтарында карантиндік объектілердің пайда болу және таралу жағдайлары, сондай-ақ олармен күресу әдістері туралы оларды анықтаған күннен бастап екі айдан кешіктірмей бір-біріне хабарлауға;

4) Фитосанитариялық ғылым саласында ғылыми-зерттеу институттарымен және өсімдіктер карантині және оларды қорғау жөніндегі ұйымдармен өзара байланыс негізінде ынтымақтастықта болуға және осының негізінде алынған қандай да бір нәтижелерді немесе ақпаратты екінші Тараптың келісімісіз үшінші тарапқа бермеуге.

4-бап
Әкелінетін жүктерге қатысты талаптар

1. Бір тараптың мемлекет аумағынан (арқылы) келесі тараптың мемлекет аумағына әкелінетін жүктердің әр партиясы Тараптар мемлекеттерінің халықаралық міндеттемелерінің талаптарына және өсімдіктер карантині және оларды қорғау саласындағы олардың заңнамаларына сәйкес келуі керек.

2. Басқа Тарап мемлекетінің аумағына әкелінетін жүктер фитосанитариялық бақылаудан өтуі және ресми фитосанитариялық сертификатпен ілесіп жүруі керек.

3. Халықаралық міндеттемелерге және өсімдіктер карантині және оларды қорғау саласындағы өз мемлекеттерінің заңнамаларына сәйкес Тараптардың құзыретті органдары фитосанитариялық бақылауды және қажет болған кезде зертханалық зерттеу, жүктерді оларды тасымалдау құралдарын өңдеуді жүргізу үшін, сондай-ақ өз мемлекеттері аумағына карантиндік объектілердің енуін болғызбау үшін басқа да шаралар қолданады.

4. Тараптардың құзыретті органдары қажет болған жағдайда және ғылыми негізде жүктердің жекелеген партияларын енгізу үшін қосымша фитосанитариялық шараларды анықтауға құқылы.

Бұл ретте Тараптардың құзыретті органдары мыналарға міндетті:

1) Қосымша фитосанитариялық шараларды бекіткеннен және жариялағаннан кейін олар жарияланған күннен бастап екі айдан кешіктірмей бір-біріне хабарлауға;

2) Тараптардың құзыретті органдарының кез-келгенінен келіп түскен сұранымға жауап ретінде қосымша фитосанитариялық шараларды қабылдау туралы негіздеме жіберуге.

5. Жүктерді әкелу пункттілері импорттаушы Тараптың заңнамасына сәйкес анықталады.

6. Тараптардың құзыретті органдары әкелінетін жүктерге фитосанитариялық бақылауды жүзеге асыратын өз мемлекеттері аумағындағы әкелу пункттілері туралы бір-біріне хабарлайды.

7. Жүктерді әкелген кезде буып-түйетін материалдар ретінде карантиндік объектілерді тасымалдаушы бола алмайтын жоңқа, қағаз, пластик және басқа да материалдар қолданылуы тиіс және топырақтан бос болуы керек. Тараптардың құзыретті органдары карантиндік объектілерді тасымалдаушы болуы мүмкін топырағымен тамырланған тірі өсімдіктердің топырағын (торфты есепке алмағанда) импорттауға тыйым салады.

8. Басқа Тараптардың мемлекеттік аумақтарына жүктерді тасымалдау үшін қолданылатын бір Тараптың көліктік құралы мұқият тазартылуға және қажетті болғанда зарарсыздандырылуға тиіс.

9. Тараптардың құзыретті органдары экспортаушыға экспорттаушы елдің шекаралық бекетінде фитосанитарлық бақылау кезінде карантиндік организмдер табылған жағдайда оның иесі есебінен қайтаруға немесе карантиндік материалдарды зарарсыздандыруға құқығы бар, ал жоюға - материалды қайтаруға немесе залалсыздандыруға мүмкіндігі болмаған

жағдайда Тараптардың құзыретті органдары әрбір жеке жағдайда алдын-ала хабарланып отыруға тиіс.

5-бап
Фитосанитариялық сертификат

Жүк партиясымен қоса берілетін фитосанитариялық сертификат түпнұсқада болуы және ағылшын тілінде толтырылуы керек. Фитосанитариялық сертификаттағы мемлекеттік инспектордың қолымен және мөрімен бекітілмеген түзетулер, сызылулар мен мәтіннің түсініксіздігі заңды күшінен айырады.

Жүкті реэкспорт жасағанда фитосанитариялық сертификат реэкспорт жасау үшін міндетті түрде өндіруші-мемлекеттің фитосанитариялық сертификатының түпнұсқасымен қоса берілуі керек.

6-бап
Басқа да халықаралық міндеттемелермен ара-қатынас

Осы Келісімнің ережелері Тараптардың мемлекеттері халықаралық ұйымдарда қатысушы болып табылатын басқа халықаралық шарттардан туындайтын олардың құқықтары мен міндеттерін қозғамайды.

Осы Келісіммен реттелмеген мәселелер 1951 жылғы 6 желтоқсандағы Өсімдіктер карантині және оларды қорғау жөніндегі халықаралық конвенцияға, Тараптар мемлекеттерінің заңнамаларына сәйкес реттелетін болады.

7-бап
Дауларды реттеу

Осы Келісімнің ережелерін қолдануға қатысты даулар туындаған жағдайда Тараптар оларды келіссөздер жүргізу және консультациялар беру арқылы шешіледі.

8-бап
Өзгерістер мен толықтырулар

Осы Келісімге Тараптардың өзара келісімі бойынша осы Келісімнің ажырамас бөлігі болып табылатын жеке хаттамалармен ресімделетін өзгерістер мен толықтырулар енгізілуі мүмкін.

9-бап
Күшіне енуі

Осы Келісім оның күшіне енуі үшін қажетті Тараптармен мемлекет ішілік рәсімдердің орындалуы туралы соңғы жазбаша хабарламаны алғаннан кейін отыз бірінші күні күшіне енеді.

Осы Келісім белгісіз мерзімге жасалады және Тараптардың біреуі басқа Тараптан дипломатиялық арналар бойынша осы Келісімнің күшін тоқтату ниеті туралы жазбаша хабар алған күннен бастап алты ай өткенге дейін өз күшінде қалады.

«_____» _____ 20 ___ жылы _____ қаласында, вьетнам, қазақ, орыс және ағылшын тілдерінде екі данада жасалды, әрі барлық мәтіндердің күші бірдей.

Осы Келісімнің ережелерін түсіндіру кезінде келіспеушіліктер туындаған жағдайда Тараптар ағылшын тіліндегі мәтінді басшылыққа алатын болады.

Вьетнам Социалистік Республикасының Үкіметі үшін	**Қазақстан Республикасының Үкіметі үшін**
Phát	